



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BECAMEX**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên)	44.796.000.000	74,66
Các cổ đông khác	15.204.000.000	25,34
Cộng	60.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
 Điện thoại : (84-650) 3 688 126
 Fax : (84-650) 3 688 125
 Mã số thuế : 3700927878

Hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng; Dịch vụ nhà ở công nhân.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).

Trong năm, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị và chia cổ tức năm 2009 như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển	207.453.142 VND
- Trích Quỹ dự phòng tài chính	207.453.142 VND
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.037.265.707 VND
- Chia cổ tức năm 2009	9.600.000.000 VND
Cộng	11.052.171.991 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	28 tháng 4 năm 2009	-
Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Vũ Đình Đáng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Tấn Thuận	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Phạm Thị Hiếu	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	12 tháng 4 năm 2010
Bùi Thị Hồng Ánh	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Đình Đáng	Tổng Giám đốc	02 tháng 06 năm 2008	-
Võ Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2008	-
Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0188/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



[Handwritten signature]

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

[Handwritten signature]

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.956.965.286	51.252.102.913
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.430.429.280	22.643.978.498
1. Tiền	111		10.430.429.280	10.643.978.498
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	12.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.096.505.709	24.532.275.490
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	16.144.187.973	22.988.314.399
2. Trả trước cho người bán	132		64.320.000	39.750.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	887.997.736	1.504.211.091
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.027.778.532	2.926.354.174
1. Hàng tồn kho	141	V.4	3.027.778.532	2.926.354.174
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.402.251.765	1.149.494.751
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	1.311.712.665	1.066.423.283
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		90.539.100	83.071.468

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.433.683.109	34.858.366.447
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		30.273.683.109	34.858.366.447
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	28.317.301.800	32.347.311.736
<i>Nguyên giá</i>	222		45.916.335.321	43.260.019.521
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.599.033.521)	(10.912.707.785)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.956.381.309	2.511.054.711
<i>Nguyên giá</i>	228		2.822.181.901	2.822.181.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(865.800.592)	(311.127.190)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.160.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	2.160.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		86.390.648.395	86.110.469.360

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số			<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - NỢ PHẢI TRẢ	300			15.537.199.864	14.992.412.195
I. Nợ ngắn hạn	310			15.537.199.864	14.992.412.195
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9		8.552.451.315	7.284.599.015
3. Người mua trả tiền trước	313			171.936.489	4.239.356
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10		4.043.885.774	4.093.290.947
5. Phải trả người lao động	315	V.11		631.095.683	760.818.451
6. Chi phí phải trả	316	V.12		1.171.636.464	1.597.665.477
7. Phải trả nội bộ	317			-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13		970.956.958	1.058.985.898
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14		(4.762.820)	192.813.051
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			-	-
II. Nợ dài hạn	330			-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331			-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333			-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334			-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			70.853.448.531	71.118.057.165
I. Vốn chủ sở hữu	410			70.853.448.531	71.118.057.165
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.15		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414			-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.15		865.337.427	657.884.285
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.15		894.245.742	686.792.600
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.15		9.093.865.362	9.773.380.280
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			-	-
1. Nguồn kinh phí	432			-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440			86.390.648.395	86.110.469.360

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2011

Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu

Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	82.360.974.917	85.028.970.452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	82.360.974.917	85.028.970.452
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	68.085.624.950	68.530.112.130
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.275.349.967	16.498.858.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.301.890.519	429.812.642
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	16.416.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	3.249.385.305	3.249.996.971
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.327.855.182	13.662.257.993
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.222.348.748	765.875.293
12. Chi phí khác	32	VI.6	296.832.921	499.662.870
13. Lợi nhuận khác	40		925.515.827	266.212.423
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.253.371.008	13.928.470.416
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	3.880.713.935	2.505.283.602
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.372.657.073</u>	<u>11.423.186.814</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.729</u>	<u>1.904</u>

Bình Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2011


Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu

Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng


Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.253.371.008	13.928.470.416
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6, V7	7.240.999.138	7.640.395.059
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.105.750.000)	(504.750.684)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.388.620.146	21.064.114.791
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.428.302.149	(13.156.380.156)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(101.424.358)	2.203.527.590
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		832.622.129	4.721.916.885
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(245.289.382)	(1.031.808.114)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.10	(3.861.591.461)	(1.813.473.467)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.14	(1.234.841.578)	(483.479.549)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.206.397.646	11.504.417.980
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6, V.9	(2.765.696.864)	(5.388.364.553)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	298.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.8	(2.160.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.105.750.000	238.500.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.819.946.864)	(4.851.228.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15	(9.600.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.600.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.786.450.782	6.653.189.791
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.643.978.498	15.990.788.707
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.430.429.280	22.643.978.498

Bình Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2011

Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu

Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2010**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát); sản xuất vật liệu xây dựng; san lấp mặt bằng.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 142 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 134 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2,5 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Chi phí cho hoạt động nghiên cứu thực hiện với mục đích thu thập tri thức về khoa học hoặc kỹ thuật mới được hạch toán vào ngay chi phí khi phát sinh.

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào một kế hoạch, vào thiết kế để sản xuất sản phẩm mới hoặc cải tiến một cách cơ bản sản phẩm trước hiện hành trước khi bắt đầu sản xuất hoặc sử dụng mang tính thương mại được vốn hóa nếu sản phẩm hoặc dây chuyền sản xuất đó khả thi về mặt kỹ thuật và thương mại, Công ty có đủ tiềm lực về kỹ thuật và tài chính để hoàn tất việc triển khai. Chi phí triển khai được vốn hóa bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và một phần chi phí chung được phân bổ theo tỷ lệ hợp lý. Chi phí triển khai khác được hạch toán vào chi phí khi phát sinh.

Chi phí nghiên cứu và triển khai được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	354.938.271	327.159.467
Tiền gửi ngân hàng	10.075.491.009	10.316.819.031
Các khoản tương đương tiền (*)	22.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	<u>32.430.429.280</u>	<u>22.643.978.498</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng trở xuống.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	13.898.807.027	21.223.483.436
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương	411.694.602	966.237.096
Công ty TNHH Việt Phát	1.160.812.664	505.397.442
Các khách hàng khác	672.873.680	293.196.425
Cộng	<u>16.144.187.973</u>	<u>22.988.314.399</u>

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	467.500.000	-
Tiền tạm ứng cổ tức	-	600.000.000
Phải thu tiền chi hộ đầu	413.960.804	898.432.255
Phải thu khác	6.536.932	5.778.836
Cộng	<u>887.997.736</u>	<u>1.504.211.091</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.213.948.253	1.263.217.724
Công cụ, dụng cụ	65.583.633	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	903.011.612	952.240.482
Thành phẩm	845.235.034	710.895.968
Cộng	<u>3.027.778.532</u>	<u>2.926.354.174</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	900.818.209	730.826.628
Vỏ xe	410.894.456	335.596.655
Cộng	<u>1.311.712.665</u>	<u>1.066.423.283</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.205.877.471	25.399.460.253	14.468.543.766	186.138.031	43.260.019.521
Mua sắm mới	-	2.150.000.000	124.620.800	10.160.000	2.284.780.800
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	371.535.000	-	-	371.535.000
Số cuối năm	3.205.877.471	27.920.995.253	14.593.164.566	196.298.031	45.916.335.321
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	116.477.280	-	-	116.477.280
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	542.912.764	6.098.850.304	4.218.135.946	52.808.771	10.912.707.785
Khấu hao trong năm	354.161.977	4.094.042.601	2.201.115.136	37.006.022	6.686.325.736
Số cuối năm	897.074.741	10.192.892.905	6.419.251.082	89.814.793	17.599.033.521
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.662.964.707	19.300.609.949	10.250.407.820	133.329.260	32.347.311.736
Số cuối năm	2.308.802.730	17.728.102.348	8.173.913.484	106.483.238	28.317.301.800
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.822.181.901	311.127.190	2.511.054.711
Tăng trong năm	-	554.673.402	-
Số cuối năm	2.822.181.901	865.800.592	1.956.381.309

8. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3701799724 ngày 12 tháng 11 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.160.000.000 VND, tương đương 18% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình là 5.040.000.000 VND.

9. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp nhiên liệu	1.693.672.736	1.056.304.675
Phải trả nhà cung cấp chất nổ	1.271.270.813	1.751.544.137
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	107.500.000	216.881.064
Phải trả tiền thuê xe cuốc đất và đá	1.814.571.830	1.839.627.281
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	3.523.130.336	2.013.819.020
Phải trả các dịch vụ khác	142.305.600	406.422.838
Cộng	8.552.451.315	7.284.599.015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.268.634.691	3.885.105.400	(4.763.967.542)	389.772.549
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.456.292.405	3.880.713.935	(3.861.591.461)	2.475.414.879
Thuế thu nhập cá nhân	11.053.491	174.805.408	(163.410.126)	22.448.773
Thuế tài nguyên	254.762.880	4.971.902.167	(4.144.452.514)	1.082.212.533
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	102.547.480	912.473.400	(940.983.840)	74.037.040
Cộng	4.093.290.947	13.825.000.310	(13.874.405.483)	4.043.885.774

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.253.371.008	13.928.470.416
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	296.805.521	387.435.880
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	14.550.176.529	14.315.906.296
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.637.544.132	3.578.976.574
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (*)	-	(1.073.692.972)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	243.169.803	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.880.713.935	2.505.283.602

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% số thuế phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất thuế tài nguyên như sau:

- Khai thác đá, sỏi	5% - 6%
- Khai thác đất	3%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	557.635.000	408.325.000
Chi phí cước đá	291.450.154	680.700.513
Chi phí khoan mỏ đá	320.203.802	508.639.964
Chi phí phải trả khác	2.347.509	-
Cộng	<u>1.171.636.464</u>	<u>1.597.665.477</u>

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	192.800.692	572.367.494
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	288.669.649	134.761.515
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	470.887.617	345.549.264
Phải trả, phải nộp khác	18.599.000	6.307.625
Cộng	<u>970.956.958</u>	<u>1.058.985.898</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	192.813.051
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.037.265.707
Chi quỹ	(1.234.841.578)
Số cuối năm	<u>(4.762.820)</u>

15. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	-	-	5.608.213.062	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	11.423.186.814	11.423.186.814
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Trích quỹ trong năm	-	657.884.285	686.792.600	(1.858.019.596)	(513.342.711)
Số dư cuối năm trước	<u>60.000.000.000</u>	<u>657.884.285</u>	<u>686.792.600</u>	<u>9.773.380.280</u>	<u>5.509.844.103</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	657.884.285	686.792.600	9.773.380.280	71.118.057.165
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.372.657.073	10.372.657.073
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(9.600.000.000)	(9.600.000.000)
Trích quỹ trong năm	-	207.453.142	207.453.142	(1.452.171.991)	(1.037.265.707)
Số dư cuối năm	<u>60.000.000.000</u>	<u>865.337.427</u>	<u>894.245.742</u>	<u>9.093.865.362</u>	<u>70.853.448.531</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	9.600.000.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>9.600.000.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán thành phẩm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	9.701.874.820	12.697.680.460
Chi nhân công trực tiếp	5.453.951.220	5.720.887.359
Chi phí sản xuất chung	53.014.909.105	47.779.527.253
Tổng chi phí sản xuất	68.170.735.146	66.198.095.072
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	49.228.870	(329.054.216)
Tổng giá thành sản xuất	68.219.964.016	65.869.040.856
Nhập thành phẩm mua ngoài	-	251.962.520
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(134.339.066)	2.409.108.754
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	68.085.624.950	68.530.112.130

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	196.140.519	191.312.642
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.105.750.000	238.500.000
Cộng	2.301.890.519	429.812.642

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.140.131.071	2.287.511.163
Chi phí đồ dùng văn phòng	97.461.137	120.132.626
Chi phí khấu hao tài sản cố định	91.749.736	104.860.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.150.789	257.467.276
Chi phí khác	669.892.572	480.025.226
Cộng	<u>3.249.385.305</u>	<u>3.249.996.971</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	298.636.364
Thu nhập từ bán điện	370.130.080	-
Thu tiền bán mù cao su	271.000.000	177.753.138
Thu nhập từ thanh lý vật tư	277.452.727	273.525.000
Thu tiền cho thuê kho	10.909.091	-
Thu nhập khác	292.856.850	15.960.791
Cộng	<u>1.222.348.748</u>	<u>765.875.293</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	32.385.680
Chi phí phân bón, nhân công cạo mù cao su	-	43.170.000
Chi ủng hộ, hỗ trợ	-	208.000.000
Chi phí khác	27.400	216.107.190
Thuế bị phạt, bị truy thu	296.805.521	-
Cộng	<u>296.832.921</u>	<u>499.662.870</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.372.657.073	11.423.186.814
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.372.657.073	11.423.186.814
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.729</u>	<u>1.904</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.261.672.432	29.416.243.055
Chi phí nhân công	7.594.082.291	8.008.398.522
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.240.999.138	7.640.395.059
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.776.768.410	20.070.003.336
Chi phí khác	6.546.598.179	4.329.468.071
Cộng	<u>71.420.120.451</u>	<u>69.464.508.043</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	637.000.746	581.534.710
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	8.045.403	9.309.756
Tiền thưởng	250.824.180	281.718.737
Cộng	903.327.943	872.563.203

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Bán thành phẩm	61.573.529.717	75.764.193.977
Tiền thuê xe cước	-	128.000.000
Công ty cổ phần bê tông Becamex		
Bán thành phẩm	1.117.992.900	51.684.445
Mua bê tông	-	63.588.000
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương		
Bán thành phẩm	4.707.543.030	3.845.145.330
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Bán thành phẩm	7.620.480	960.098.911
Mua tài sản cố định	-	1.980.952.382

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Bán thành phẩm	13.989.807.027	21.223.483.436
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương		
Bán thành phẩm	411.694.602	966.237.096
Công ty cổ phần bê tông Becamex		
Bán thành phẩm	189.004.376	-
Cộng nợ phải thu	14.590.506.005	22.205.276.337

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Bình Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2011



Đào Huỳnh Kim
Người lập biểu



Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc

